

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2025/HS-PT

Ngày: 20/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Trần Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hải Anh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70A/2025/TLPT- HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Giả mạo trong công tác”, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn G**; Sinh năm 1956, tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Bích C1, xã Quang P, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Quang P, huyện Tứ K nhiệm kỳ 2012 – 2017 và 2017 – 2022 ; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị C3; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1984; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G: Luật Sư Đinh Anh T1 – Văn phòng Luật sư Bảo T2 thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn G là Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Quang P, huyện Tứ K nhiệm kỳ 2012 – 2017 và 2017 – 2022, được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và thực hiện chế độ, chính sách đối với những người có công tham gia Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; theo quy định Nguyễn Văn G phải rà soát, lập hồ sơ đề Ủy ban nhân dân xã Quang P đề nghị cấp có thẩm quyền cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho cá nhân thuộc diện nêu trên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã Quang P. Nguyễn Văn G đã thu của mỗi người từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng rồi làm giả 77 Quyết định hưởng trợ cấp một lần và 03 bản xác nhận thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ;

Phương pháp làm giả như sau: G soạn thảo bản xác nhận thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ chuyển Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã ký xác nhận, phô tô Quyết định hưởng trợ cấp một lần của Bộ tư lệnh quân khu 3 (được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương ký sao y bản chính), thuê người đánh máy thông tin cá nhân của người có nhu cầu cấp thẻ bảo hiểm y tế không đúng đối tượng rồi dán, ghép thông tin của họ vào phần thông tin cá nhân trong các Quyết định hưởng trợ cấp một lần của Bộ tư lệnh quân khu 3, trình UBND xã ký chứng thực; hồ sơ được hoàn thiện chuyển Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Tứ K thẩm định, trình Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương cấp thẻ bảo hiểm y tế. Từ các tài liệu giả này dẫn đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 80 người, thu lợi 176.600.000 đồng, cụ thể như sau:

Từ ngày 30/6/2015 đến 10/3/2016, G làm giả 03 bản xác nhận thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ (ông Ngô Thanh N1 - Chỉ huy trưởng ký xác nhận) cho ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958; ông Lê Văn B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1956. G thu của ông B 2.400.000 đồng chi tiêu, không thu tiền của ông V và bà N2. Ngày 01/9/2015, 01/8/2016 và 01/9/2016, ông V, ông B và bà N2 đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Từ năm 2015 đến năm 2018, G làm giả 77 Quyết định hưởng trợ cấp một lần cho 77 người tại xã Quang P, là các ông bà: bà Trịnh Thị Tuyết M, sinh năm 1960; ông Trần Trung S, sinh năm 1960; ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1962;

ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1963; ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; ông Nguyễn Đức H3, sinh năm 1965; bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; bà Trần Thị T2, sinh năm 1965; bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; bà Hoàng Thị H4, sinh năm 1968; ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1967; bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1951; bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1962; ông Phạm Văn B, sinh năm 1963; ông Đỗ Văn T5, sinh năm 1965; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; bà Bùi Thị C, sinh năm 1963; ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1959; ông Phạm Văn K2, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956; ông Phạm Văn H5, sinh năm 1966; ông Nguyễn Văn B2, sinh năm 1970; ông Đỗ Quang H6, sinh năm 1959; bà Đào Thị Đ, sinh năm 1964; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1959; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; ông Trương Văn H7, sinh năm 1965; bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; ông Phạm Văn K, sinh năm 1970; ông Nguyễn Ngọc T8, sinh năm 1972; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; ông Phạm Viết T9, sinh năm 1957; ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965; bà Phạm Thị T10, sinh năm 1964; ông Nguyễn Thế V2, sinh năm 1960; ông Hoàng Văn T11, sinh năm 1962; bà Phạm Thị H8, sinh năm 1962; ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; ông Hoàng Tiến T12, sinh năm 1959; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962; bà Bùi Thị Lư, sinh năm 1959; ông Phạm Văn Hùng, sinh năm 1967; ông Phạm Văn H9, sinh năm 1964; ông Đặng Văn S, sinh năm 1968; ông Trương Văn H10, sinh năm 1962; ông Bùi Thế B, sinh năm 1967; ông Trương Văn L, sinh năm 1958; ông Trương Hoài N, sinh năm 1958; ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1967; ông Phạm Văn T13, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị T14, sinh năm 1947; bà Phạm Thị T15, sinh năm 1946; ông Bùi Quang S, sinh năm 1957; bà Vũ Thị K, sinh năm 1964; bà Đỗ Thị T14, sinh năm 1961; ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1962; ông Bùi Quang L, sinh năm 1963; ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967; bà Bùi Thị N, sinh năm 1962; ông Ngô Văn L, sinh năm 1964; ông Phạm Đình T, sinh năm 1971; ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959; ông Trương Văn Q, sinh năm 1970; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; bà Trần Thị C, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; bà Đỗ Thị V, sinh năm 1954; bà Hoàng Thị T, sinh năm 1949.

Nguyễn Văn G trình ông Trần Văn B là Phó Chủ tịch UBND xã Quang P ký chứng thực 76 Quyết định; trình ông Phạm Khắc L là Chủ tịch UBND xã Quang P ký chứng thực 01 Quyết định. Từ ngày 01/12/2016 đến ngày 01/8/2018, các ông, bà có tên trên đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế. G thu số tiền 174.200.000 đồng của

68 người, không thu tiền của 09 người khác là người thân, bạn bè gồm: ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn Đ, bà Bùi Thị L, ông Nguyễn Cao C, ông Phạm Văn T, ông Nguyễn Quang V, bà Bùi Thị N, bà Nguyễn Thị T.

Tháng 9/2018, Thanh tra huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương phát hiện Nguyễn Văn G vi phạm pháp luật, chuyển hồ sơ đề nghị Cơ quan điều tra xử lý theo quy định. Cơ quan điều tra thu giữ được 23 quyết định do G làm giả.

Kết luận giám định số 1601 ngày 23/4/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Nội dung trên 23 mẫu cần giám định (trừ hình dấu tròn màu đỏ, hình dấu chức danh màu đỏ, chữ ký mang tên Trần Văn B, các chữ thể hiện họ tên người được cấp quyết định, số tiền được cấp bằng số và bằng chữ là nội dung được photocopy có nguồn gốc là 11 mẫu so sánh. Các chữ thể hiện họ tên người được cấp quyết định dưới mục "QUYẾT ĐỊNH:" trên 23 mẫu cần giám định là các chữ được cắt ghép, không phải được chỉnh sửa từ phần ghi họ tên trên 11 mẫu so sánh.

Về chi phí cấp thẻ bảo hiểm y tế và chi phí khám chữa bệnh có căn cứ xác định: Trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2018, Sở Tài chính tỉnh Hải Dương đã chuyển tổng số tiền 66.659.400 đồng cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương thanh toán chi phí cấp thẻ và phí duy trì thẻ bảo hiểm y tế cho 80 người. Những người được cấp thẻ bảo hiểm y tế được Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương thanh toán chi phí khám chữa bệnh số tiền 122.437.013 đồng (gồm 56 người) và 4.997 đồng làm phôi thẻ bảo hiểm y tế.

Về trách nhiệm dân sự: G đã nộp toàn bộ số tiền được hưởng lợi là 176.600.000 đồng. Sở Tài chính tỉnh Hải Dương yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương phải hoàn trả lại Ngân sách nhà nước số tiền 66.659.400 đồng chi phí mua thẻ và duy trì thẻ bảo hiểm y tế cho 80 người không đúng đối tượng; Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương yêu cầu các đối tượng được thanh toán chi phí khám chữa bệnh phải nộp lại tổng số tiền 122.442.010 đồng. Ngày 14 và 15/9/2024, 14 người được cấp thẻ bảo hiểm y tế không đúng đối tượng đã nộp lại số tiền 11.324.500 đồng, những người còn lại có hoàn cảnh khó khăn nên G đã tự nguyện nộp số tiền còn lại (111.117.968 đồng chi phí khám chữa bệnh và 4.997 đồng tiền làm phôi thẻ) để trả cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương. Toàn bộ số tiền 299.047.465 đồng đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKS-P1 ngày 04/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn G về tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 359 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 359; Điều 38; Điều 47; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội Giả mạo trong công tác.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024. Quyết định bắt, tạm giam bị cáo Nguyễn Văn G tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung:

2.2.3. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn G.

2.2.4. Cấm bị cáo Nguyễn Văn G đảm nhiệm tất cả các chức vụ trong thời hạn 01(một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/12/2024, bị cáo Nguyễn Văn G có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 17/12/2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, quyết định: Kháng nghị phần hình phạt chính tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Nguyễn Văn G. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo G dưới mức thấp nhất của khoản 4 Điều 359 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn G vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung và các tình tiết của vụ án, có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử bị cáo từ 08-10 năm tù.

Luật sư Đinh Anh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G và Kháng nghị của Viện Trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử bị cáo G 08 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của bị cáo, luật sư và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do vụ lợi, nên từ năm 2015 đến năm 2018, Nguyễn Văn G là Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Quang P, huyện Tứ K nhiệm kỳ 2012 – 2017 và 2017 – 2022 đã làm giả 77 Quyết định hưởng trợ cấp một lần của người có công và 03 Bản xác nhận tham gia kháng chiến, từ đó Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương đã cấp 80 thẻ bảo hiểm y tế cho 80 người ở xã Quang P, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. G hưởng lợi tổng số tiền 176.600.000 đồng của 69 người, làm cho ngân sách Nhà nước phải trả 66.659.400 đồng cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương thanh toán chi phí cấp thẻ và duy trì thẻ và Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương phải chi trả số tiền là 122.442.010 đồng chi phí khám chữa bệnh và 4.997 đồng làm phôi thẻ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Giả mạo trong công tác" theo điểm a khoản 4 Điều 359 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn G và kháng nghị của Viện Trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; đã có thời gian 30 năm phục vụ trong quân đội, bị bệnh huyết áp cao và hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện gặp khó khăn. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã chủ động nộp số tiền hưởng lợi bất chính là 176.600.000 đồng và tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền những người có nghĩa vụ liên quan do khó khăn

chưa nộp hoàn trả lại tiền theo yêu cầu của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương; bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm bị cáo gây ra; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại do tội phạm gây ra; trong công tác của Hội Cựu chiến binh có nhiều đóng góp, uy tín nên được bầu giữ chức hội trưởng trong 2 nhiệm kỳ; bị cáo là người cao tuổi hiện đã 69 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, cho bị cáo G được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 359 Bộ luật Hình sự là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội có công với cách mạng và đã thực sự ăn năn hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương; sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương về hình phạt.

Căn cứ điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 359; Điều 38; Điều 47; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 10 (mười) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác” thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam 03/12/2024.

Cấm bị cáo Nguyễn Văn G đảm nhiệm tất cả các chức vụ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường

Trần Quang Minh

Lê Thị Thúy Bình

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương (02 bản)
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình